

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HS-ST

Ngày: 20-03-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Trang

2. Ông Nguyễn Vạn Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Hải Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo sau:

1. Lê Thanh T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1999; Nơi sinh: T; Hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã P, huyện P, tỉnh T; Nơi ở: Số G T, Phường I, Quận C, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Viết P và bà Lê Thị G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 26/9/2024.

(Bị cáo T có mặt)

2. Nguyễn Thị Bé H; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 2002; Nơi sinh: Đ; Hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đ; Nơi ở: C D, Phường A, Quận H, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị L; chồng là Trần Trung H1 và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 26/9/2024.

(Bị cáo H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/09/2024, Công an Q tiến hành kiểm tra hành chính khách sạn “Thư Thái”, địa chỉ số G T, Phường I, Quận C. Kiểm tra phòng 401 có bị cáo Lê Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Bé H, thu giữ tại thùng rác trong nhà vệ sinh có 01 túi nylon màu đen, bên trong có 01 bật lửa, 01 ống thủy tinh dính tinh thể màu trắng được gắn vào 01 nắp nhựa màu xanh cùng với 01 ống hút nhựa. Sau đó, tổ công tác đã đưa bị cáo T và bị cáo H về trụ sở Công an P1, Quận C làm rõ. Công an P1, Quận C đã lập hồ sơ ban đầu, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q thụ lý giải quyết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, bị cáo Lê Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Bé H khai nhận như sau:

Khoảng tháng 5/2024, do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo Lê Thanh T thường liên hệ với đối tượng tên “Đào Tín” (không rõ lai lịch), sử dụng số điện thoại 0776804140 để mua ma túy về sử dụng. Cụ thể khi nào cần mua ma túy, bị cáo T sẽ gọi cho T1, T1 sẽ đi xe đạp đến giao ma túy tại nhà cho bị cáo T và thu tiền mặt. Vào ngày 23/09/2024, Lê Viết L1 (là anh em họ của T) gọi điện rủ bị cáo T đến phòng 102 khách sạn T4, địa chỉ số G T, Phường I, Quận C để nhận. Tại đây, bị cáo T được L1 đưa cho ma túy loại Ketamine để sử dụng 01 lần cùng L1. Ngày 24/09/2024, bị cáo T liên hệ đặt mua ma túy đá của người phụ nữ do “Đào T1” giới thiệu (không rõ lai lịch) với giá 300.000 đồng cùng với 01 cái nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng giá 30.000 đồng, thanh toán tiền mặt. Bị cáo T mang ma túy vừa mua đến phòng 102, khách sạn T4, số G T, Phường I, Quận C để sử dụng một mình. Sáng ngày 25/09/2024, bị cáo Nguyễn Thị Bé H nhắn tin cho bị cáo T để nhờ bị cáo T cùng đi chuộc dây chuyền tại tiệm cầm đồ. Do tiệm cầm đồ đóng cửa nên bị cáo T rủ bị cáo H về khách sạn T4, thuê phòng 401 với giá 250.000 đồng để sử dụng ma túy, bị cáo H sẽ là người trả tiền phòng, ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy là của bị cáo T cung cấp. Khi lên phòng, bị cáo H để nhiều tờ tiền với các mệnh giá từ 20.000 đồng – 50.000 đồng của bị cáo H trên mặt bàn trong phòng, bị cáo T lấy ma túy đá mà bị cáo T có sẵn (số ma túy bị cáo T mua ngày 24/09/2024 chưa sử dụng hết) bỏ trong nỏ thủy tinh gắn vào nắp nhựa màu xanh cùng với ống hút nhựa rồi dùng bật lửa đốt ma túy cho bị cáo H sử dụng trước. Sử dụng xong bị cáo H ngồi bấm điện thoại, bị cáo T lấy tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng của bị cáo H để trên bàn (bị cáo T không nói với bị cáo H) để xúc thêm ma túy đá

bỏ vào nỏ để tự sử dụng. Khi T và H sử dụng ma túy xong thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra, phát hiện và thu giữ các tang vật như trên. Ngoài ra, bị cáo T và H khai nhận trước đó đã từng sử dụng ma túy cùng nhau 02 lần tại khách sạn K Quận A và Quận C, bị cáo H là người trả tiền thuê khách sạn, bị cáo T là người chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 11414/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng K1 Công an T5, kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài, có dấu vân tay, chữ ký của Lê Thanh T và hình dấu của Công an P1, Quận C bên trong có 01 ống thủy tinh dính tinh thể không màu được ký hiệu mẫu (m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu quá ít.

Vật chứng vụ án:

Thu giữ của Lê Thanh T: 01 (một) hộp quẹt gas màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng và 01 (một) nắp nhựa màu xanh có đục lỗ;

- Thu giữ của Nguyễn Thị Bé H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro;

- Mẫu vật còn lại sau khi giám định có ký hiệu 3533/24-Q3 được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên bên trong có 01 ống thủy tinh trong suốt;

- Số tiền 270.000 đồng (Đã nhập kho bạc Nhà nước Q1);

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 1376 ngày 08/11/2024 (Bút lục số 104).

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKS-Q3 ngày 08/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố đối với các bị cáo Lê Thanh T và Nguyễn Thị Bé H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Thanh T có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng của bị cáo Lê Thanh T: Trong thời gian tạm giam bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có thể làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Thị Bé H có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng của bị cáo Nguyễn Thị Bé H: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thể về với con sớm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Lê Thanh T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Bị cáo Nguyễn Thị Bé H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo H từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Ngày 24/09/2024, bị cáo T liên hệ đặt mua ma túy đá của “Đào T1” do một người phụ nữ (không rõ lai lịch) giới thiệu với giá 300.000 đồng cùng với 01 cái nõ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng giá 30.000 đồng dung để sử dụng và thanh toán tiền mặt. Sáng ngày 25/09/2024, bị cáo Nguyễn Thị Bé H nhắn tin cho bị cáo T để bị cáo T chuẩn bị ma túy để sử dụng chung. Sau đó bị cáo T rủ H về khách sạn T4, thuê phòng 401 với giá 250.000 đồng để sử dụng ma túy. Bị cáo H sẽ là người trả tiền phòng và bị cáo T sẽ cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cùng nhau sử dụng ma túy. Khi bị cáo T và bị cáo H sử dụng ma túy xong thì bị Cơ quan điều tra kiểm tra, phát hiện và thu giữ các tang vật như trên. Ngoài ra, bị cáo T và bị cáo H khai nhận trước đó khoảng 02 tuần, hai bị cáo rủ nhau sử dụng ma túy tại khách sạn K Quận A (không xác định rõ địa chỉ), bị cáo H là người trả tiền thuê khách sạn, bị cáo T là người chuẩn bị ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 11414/KL-KTHS ngày 03/10/2024 của Phòng K1 Công an T5, kết luận: 01 (một) gói được niêm phong bên ngoài, có dấu vân tay, chữ ký của Lê Thanh T và hình dấu của Công an P1, Quận C bên trong có 01 ống thủy tinh dính tinh thể không màu được ký hiệu mẫu (m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu quá ít.

[3] Các bị cáo Lê Thanh T, bị cáo Nguyễn Thị Bé H có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và lan tràn tệ nạn ma túy.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Lê Thanh T, bị cáo Nguyễn Thị Bé H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của các bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Các bị cáo Lê Thanh T, bị cáo Nguyễn Thị Bé H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Lê Thanh T, bị cáo Nguyễn Thị Bé H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Trong vụ án các bị cáo do hứng khởi nhất thời nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân do đó hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Lê Thành T2 với vai trò cung cấp ma túy và bị cáo Nguyễn Thị Bé H đóng vai trò trả tiền phòng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 để xem xét quyết định hình phạt tương ứng với tính chất và mức độ phạm tội đối với từng bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với tài sản thu giữ của bị cáo Lê Thanh T bao gồm:

+ 01 (một) hộp quẹt gas màu vàng, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng và 01(một) nắp nhựa màu xanh có đục lỗ là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 là điện thoại của T để liên hệ mua ma túy và liên lạc với bị cáo H trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với tài sản thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Bé H: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro là phương tiện liên lạc để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước.

- Mẫu vật còn lại sau khi giám định có ký hiệu 3533/24-Q3 được niêm phong bên ngoài có chữ ký của Giám định viên và Điều tra viên bên trong có 01 (một) ống thủy tinh trong suốt là vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền của bị cáo H dùng để dự định trả tiền phòng cho việc sử dụng ma túy nên nên tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước.

- Đối với số tiền 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) là tiền cá nhân của bị cáo H nên trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với Lê Viết L1 là người cung cấp ma túy cho T sử dụng vào ngày 23/9/2024 tại phòng 102, khách sạn T4, số G T, Phường I, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can trong vụ án khác.

Đối với đối tượng “Đào Tín” (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0776804140 và đối tượng nữ không rõ lai lịch nên đã có Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến vụ án hình sự số 3788/QĐ-ĐTTH ngày 24/12/2024 để tiếp tục xác minh làm rõ.

Đối với khách sạn T4 có ông Phạm T3 – chủ tịch khai rõ do không biết các đối tượng thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy do đó không đủ cơ sở để xử lý hình sự.

[11] Về án phí:

Các bị cáo Lê Thanh T, bị cáo Nguyễn Thị Bé H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2024.

Căn cứ Điều 50, điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bé H về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé H 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/9/2024.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) hộp quẹt gas màu vàng, 01 (một) ống hút nhựa màu trắng và 01 (một) nắp nhựa màu xanh có đục lỗ.

- 01 (một) gói niêm phong có ký hiệu 3533/24-Q3 là mẫu vật còn lại sau khi giám định bên trong có 01 (một) ống thủy tinh trong suốt bên ngoài có chữ ký Giám định viên và Điều tra viên.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro.

- Số tiền 250.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) (Theo giấy nộp tiền ngày 08/11/2024 tại Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh C1).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Bé H số tiền Số tiền 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng) (Theo giấy nộp tiền ngày 08/11/2024 tại Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh C1).

(Toàn bộ vật chứng ghi nhận tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản: 39/2025 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lê Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Nguyễn Thị Bé H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Quận 3;
- VKSND TP. HCM.
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoài Nam Phương